

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
SẢN XUẤT 01 VIDEO GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO THIẾT BỊ SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG VÀ DỰ ÁN TRÌNH DIỄN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG Ở HẢI PHÒNG

Tên Dự án:	Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam
Tên nhiệm vụ:	Sản xuất 01 video giới thiệu công nghệ chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung và dự án trình diễn công nghệ sản xuất gạch không nung ở Hải Phòng
Địa bàn công tác:	Hà Nội và Hải Phòng
Thời gian:	02 tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2016
Giám sát trực tiếp:	Quản đốc Dự án

1. Bối cảnh

Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về “Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020”. Văn bản này được thay thế bằng Quyết định mới đây của Thủ tướng Chính phủ số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Để thúc đẩy phát triển gạch không nung (GKN), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển GKN đến năm 2020 (Chương trình 567). Mục tiêu của Chương trình 567 như sau:

- Thị phần sản xuất gạch không nung sẽ tăng 20% - 25% đến năm 2015 và 30% - 40% đến năm 2020;

- Hàng năm sử dụng 10 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro) từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá và lò đốt than ở các ngành công nghiệp khác, để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, từ đó tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp mỗi năm; và

- Từng bước thay thế các cơ sở sản xuất gạch thủ công truyền thống bằng các nhà máy sản xuất gạch không nung.

Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của Dự án là cắt giảm tỉ lệ tăng hàng năm mức phát thải khí nhà kính bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam. Để đạt mục tiêu nói trên, Dự án sẽ góp phần tháo gỡ các rào cản đối với sản xuất và sử dụng GKN thông qua việc thực hiện 04 hợp phần sau:

- i) Hợp phần 1: Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ GKN;
- ii) Hợp phần 2: Xây dựng năng lực kỹ thuật để ứng dụng, vận hành sản xuất GKN và sử dụng các sản phẩm GKN;
- iii) Hợp phần 3: Hỗ trợ tài chính bền vững cho việc ứng dụng công nghệ sản xuất GKN;
- iv) Hợp phần 4: Trình diễn công nghệ sản xuất GKN, đầu tư và nhân rộng.

Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm và dự kiến sẽ góp phần giảm mức phát thải khí nhà kính thông qua việc thay thế các lò gạch đốt than đá. Mức giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp ước tính là 383 ktonnes CO₂. Mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp ước tính là 13.409 ktonnes CO₂ được tích lũy trong vòng 10 năm sau khi Dự án kết thúc.

Báo cáo khởi động của Dự án được UNDP chấp thuận, đã bổ sung một đầu ra 4.10: “Nâng cao nhận thức và truyền thông về chương trình phát triển gạch không nung”. Theo kế hoạch năm 2016, Dự án sẽ thực hiện chương trình phim về sản xuất và sử dụng gạch không nung.

Trong thời gian qua, Ban quản lý Dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam” đã lựa chọn Công ty cổ phần cơ khí và vật liệu xây dựng Thanh Phúc (TP Hải Phòng) thực hiện dự án trình diễn công nghệ sản xuất gạch không nung. Dây chuyền thiết bị do chính công ty chế tạo. Hiện nay Công ty Thanh Phúc được đánh giá là nhà chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung hàng đầu của Việt Nam.

Điều khoản tham chiếu này sẽ mô tả chi tiết nhiệm vụ sản xuất 01 video giới thiệu công nghệ chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung và dự án trình diễn công nghệ sản xuất gạch không nung tại Công ty Thanh Phúc, TP. Hải Phòng;

2. Mục tiêu

Mục đích nhiệm vụ là thực hiện trọn gói (các hạng mục công việc từ khảo sát, tư vấn, xây dựng kịch bản, lựa chọn trang thiết bị hỗ trợ, thực hiện và sản xuất hoàn chỉnh) 01 video giới thiệu về công nghệ chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung và dự án trình diễn công nghệ sản xuất gạch không nung tại Hải Phòng; Đối tượng được truyền thông là các cấp chính quyền trung ương và địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh/thành phố trên cả nước.

3. Kết quả

TT	Sản phẩm dự kiến	Yêu cầu sản phẩm	Thời gian giao nộp dự kiến
1	Kịch bản và kế hoạch thực hiện, bố trí hiện trường cho video.	Kịch bản phải hướng tới các đối tượng mục tiêu đã được xác định. Phân bổ cụ thể thời gian cho từng nội dung, dự kiến hình ảnh ghi hình/phỏng vấn, nêu rõ thời gian quay, cảnh quay, địa điểm quay, người phỏng vấn, nội dung phỏng vấn.	5 ngày sau khi ký hợp đồng

TT	Sản phẩm dự kiến	Yêu cầu sản phẩm	Thời gian giao nộp dự kiến
2	Kết quả ghi hình toàn bộ các đối tượng trong kịch bản phần 1 đã được chấp nhận.	<p>- Hình ảnh chất lượng tốt nhất, bao gồm hình ảnh nhà máy, hình ảnh một số công đoạn gia công điển hình và chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung; các máy gia công CNC, thiết bị thăm các bon v.v..., phỏng vấn Giám đốc nhà máy, khách hàng mua dây chuyền thiết bị do Công ty Thanh Phúc sản xuất, công nhân đang thực hiện việc gia công chế tạo hay lắp ráp thiết bị, khách hàng đến vận chuyển thiết bị và các thiết bị đã sẵn sàng chuyển đi cho khách hàng.</p> <p>- Giới thiệu được một số dây chuyền thiết bị sản xuất GKN tại một số dự án điển hình đã được Công ty Thanh Phúc chuyên giao, phỏng vấn đại diện đơn vị được chuyển giao về dây chuyền thiết bị;</p> <p>- Giới thiệu được các dạng sản phẩm GKN do dây chuyền thiết bị của Công ty Thanh phúc sản xuất và hình ảnh các công trình sử dụng GKN; phỏng vấn người sử dụng GKN (chủ đầu tư/tư vấn thiết kế/giám sát thi công/người dân).</p>	15 ngày sau khi ký hợp đồng
3	Kết quả ghi hình toàn bộ các đối tượng trong kịch bản phần 2 đã được chấp nhận.	Hình ảnh chất lượng tốt nhất, bao gồm ít nhất có hình ảnh nhà máy, dây chuyền thiết bị dự án trình diễn đang vận hành từ khâu vật liệu đầu vào tới sản phẩm gạch ra khỏi dây chuyền, hình ảnh phỏng vấn giám đốc dự án, giám đốc nhà máy, hình ảnh công nhân vận hành, khách hàng đến vận chuyển gạch. Hình ảnh thử nghiệm chất lượng gạch đạt tiêu chuẩn TCVN 6477-2011.	25 ngày sau khi ký hợp đồng
4	Lời bình và dựng hình và phụ đề tiếng Việt và tiếng Anh.	Lời bình nêu bật được các nội dung, thông điệp cần truyền tải. Hình ảnh minh họa và đồ họa phù hợp với lời bình	40 ngày sau khi ký hợp đồng.
5	Video hoàn chỉnh (12-15 phút)	Số lượng đĩa DVD nộp cho BQLDA: 10 đĩa	50 ngày sau khi ký hợp đồng

4. Phạm vi

4.1. Xây dựng kịch bản phù hợp

Nhà thầu nghiên cứu các tài liệu sẵn có của Dự án, thu thập các thông tin có liên quan đến dự án để hiểu biết về Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, trong đó có gạch không nung của Chính phủ tại quyết định 567/QĐ-TTg. Tìm hiểu kỹ các thông tin của Dự án và các hoạt động trong phạm vi 04 hợp phần của dự án để hiểu kỹ hơn về chiến lược hoạt động thực hiện Dự án. Tham vấn với Ban quản lý dự án và các tổ chức/đơn vị cá nhân có liên quan để phát triển và hoàn thiện kịch bản sản xuất video.

Nội dung kịch bản dự kiến của phần 1, nhưng không giới hạn như sau:

- Giới thiệu hình ảnh nhà máy, hình ảnh các công đoạn gia công và chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung; các máy gia công CNC, thiết bị thấm các bon, chế tạo khuôn, tổ hợp thiết bị v.v..., phỏng vấn Giám đốc nhà máy, phỏng vấn khách hàng mua dây chuyền thiết bị do Công ty Thanh Phúc sản xuất, công nhân đang thực hiện việc gia công chế tạo hay lắp ráp thiết bị, khách hàng đến vận chuyển thiết bị và các thiết bị đã sẵn sàng chuyển đi cho khách hàng.

- Giới thiệu được một số dây chuyền thiết bị sản xuất GKN tại một số dự án điển hình đã được Công ty Thanh Phúc chuyển giao, phỏng vấn đại diện đơn vị được chuyển giao về dây chuyền thiết bị;

- Giới thiệu được các dạng sản phẩm GKN do dây chuyền thiết bị của Công ty Thanh Phúc sản xuất và hình ảnh các công trình sử dụng GKN; phỏng vấn người sử dụng GKN (chủ đầu tư/tư vấn thiết kế/giám sát thi công/người dân).

Nội dung kịch bản dự kiến của phần 2, nhưng không giới hạn như sau:

Hình ảnh của dây chuyền thiết bị cần được phản ánh đầy đủ, rõ ràng từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra. Sự vận hành an toàn ổn định của các thiết bị của dây chuyền sản xuất. Thao tác gọn gàng nhanh nhẹ của công nhân. Hình ảnh sản phẩm của dây chuyền sản xuất ra đưa vào bãi và bảo dưỡng. Quản lý chất lượng sản phẩm GKN thông qua phòng thí nghiệm tính chất cơ lý của sản phẩm. Đánh giá của các đối tượng khác nhau về kết quả thực hiện dự án: Giám đốc nhà máy, công nhân vận hành thiết bị, giám đốc Ban quản lý dự án, vai trò của hỗ trợ kỹ thuật của Dự án.

Kịch bản **01 video** hoàn chỉnh dựa trên các ý kiến và đóng góp từ Ban quản lý và Tư vấn truyền thông của dự án, các tổ chức/đơn vị cá nhân có liên quan của dự án. Kịch bản hoàn thiện phải được Ban quản lý dự án phê duyệt trước khi Nhà thầu thực hiện các bước tiếp theo.

4.2 Tổ chức ghi hình, sưu tầm hình ảnh, thiết kế đồ họa, minh họa theo kịch bản đã được phê duyệt

Sau khi kịch bản phim được phê duyệt, Nhà thầu lập kế hoạch ghi hình gửi BQLDA để chuẩn bị ghi hình tại hiện trường.

Nhà thầu triển khai quay hiện trường, tại Ban quản lý dự án, các địa điểm có các hoạt động của dự án, các điểm trình diễn của dự án (tại Hà Nội, Hải Phòng). Nhà thầu cần dự kiến các chuyến đi thực địa để chuẩn bị và quay các hình ảnh theo kịch bản và các hoạt động có thể phát sinh trong quá trình dựng video. Kế hoạch có sự trao đổi và thỏa thuận với BQLDA để chuẩn bị các điều kiện cần thiết như phương tiện đi lại, bố trí nhân sự cần thiết hỗ trợ.

Sưu tầm các hình ảnh, tư liệu sẵn có về các hoạt động liên quan đến công nghệ chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung ở Việt Nam để bổ sung vào video cho đầy đủ, sinh động để truyền tải mạnh mẽ thông điệp về trình độ công nghệ chế tạo và chất lượng các thiết bị do Công ty Thanh Phúc chế tạo, lợi ích của việc sử dụng các thiết bị do Công ty Thanh Phúc chế tạo, lợi ích sử dụng GKN.

4.3. Soạn thảo lời bình, chuẩn bị tựa đề tiếng Anh.

Sau khi kết thúc quay phim, Nhà thầu làm việc chặt chẽ với các cán bộ có liên quan của Ban quản lý dự án để soạn thảo lời bình. Bản thảo lời bình phải được gửi cho BQLDA góp ý và phê duyệt.

Nhà thầu thực hiện dựng hình, ghép âm thanh, minh họa... cho các phim; thiết kế các sơ đồ, hình ảnh 3D để minh họa cho những thông điệp thiếu hình ảnh minh họa hoặc thông điệp cần nhấn mạnh. Hậu kỳ hoàn thành phim bằng tiếng Việt, có phụ đề tiếng Anh.

4.4. Chỉnh sửa, hoàn thiện, giao nộp video

Nhà thầu tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban quản lý dự án và các bên có liên quan, tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện 01 video theo góp ý. Video hoàn chỉnh được nộp cho Ban quản lý dự án (đĩa master với các bản mềm theo định dạng có thể phân phối qua các website liên quan, sao chép và sản xuất lại) và sao lưu thành nhiều bản để cung cấp cho các đối tượng mục tiêu.

5. Phương pháp

Chuyên gia tư vấn cần xuất phát từ mục tiêu tổng quát của dự án để xây dựng cho mình một phương pháp thực hiện phù hợp.

Chuyên gia tư vấn cần tiếp cận các công nghệ truyền thông mới nhất để áp dụng vào sản xuất video, tham khảo các tài liệu sẵn có để làm sinh động các hình ảnh của phim.

Chuyên gia tư vấn cần phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời cần thiết khảo sát thực tế một số đối tượng như doanh nghiệp chế tạo thiết bị sản xuất GKN, nhà đầu tư, công trình sử dụng GKN để có cách tiếp cận phù hợp và tư liệu sống động, chọn lọc và tiêu biểu có sức truyền cảm mạnh mẽ tới công chúng.

6. Kế hoạch thực hiện

Thời gian dự tính thực hiện hợp đồng: khoảng 02 tháng làm việc dự kiến từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2016. Chuyên gia tư vấn cần soạn thảo thông tin chi tiết Kế hoạch công việc và đề xuất thực hiện công việc giao nộp cùng hồ sơ dự thầu.

7. Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm công tác

- Đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất video, bao gồm nhân sự đảm nhiệm các công việc như: viết kịch bản, quay phim, kỹ thuật âm thanh, đọc lời bình và dịch phụ đề.

- Có khả năng sáng tạo trong việc truyền tải thông điệp.

- Có trang bị đầy đủ các thiết bị ghi hình, hậu kỳ đáp ứng cho việc sản xuất video chất lượng cao.

- Đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm nghiêm ngặt.

- Có kinh nghiệm trong việc hỗ trợ và làm việc với nhóm.

- Tiếng Anh trình độ C.

8. Các điều kiện chi trả liên quan

Mức thù lao được chi trả trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm công tác chuyên môn của từng cán bộ tư vấn theo Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

Các chi phí khác được áp dụng theo quy định của Quy định chung quản lý chương trình dự án bằng nguồn vốn phát triển chính thức ODA do Liên hợp quốc và Chính phủ Việt Nam ban hành và Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.